

Bản án số: **27/2020/HSST**

Ngày: 24/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Phạm Thị Kim Thoa**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

Thư ký phiên tòa: Ông Lương Quang Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc tham gia phiên tòa: Bà **Đặng Mỹ Phương**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 27/2020/HSST ngày 06 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn N, sinh ngày 01 tháng 7 năm 1984 - Giới tính: Nam

Tại: Diên Châu - Nghệ An

Nơi đăng ký thường trú: Xóm 16, xã D, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở hiện nay: Không có chỗ ở ổn định.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ văn hóa: 3/12; Nghề nghiệp: Làm thuê

Cha: Phan Văn Q (chết). Mẹ: Phạm Thị N, sinh năm 1952 (sống).

Anh ruột: có 01 người anh ruột, sinh năm 1979.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2019 đến nay.

- Người bị hại:

1/ Vũ Văn D, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện An Lão, TP Hải Phòng

2/ Phạm Vũ L, sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp C, xã C, huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

(Những người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 16 giờ ngày 17/12/2019, Phan Văn N đi từ ghe tàu đang neo đậu tại khu phố 1, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang đến bãi biển trước khách sạn Seashell thuộc khu phố 2, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang ngồi chơi thì thấy anh Vũ Văn D điều khiển xe mô tô Yamaha loại Sirius chở theo Phạm Vũ L đến và đậu xe cách chỗ N ngồi khoảng 4m rồi bỏ điện thoại, ví da vào cốp sau xe để xuống biển tắm. N nảy sinh ý định lấy trộm tài sản nên đợi D và L đi xuống biển tắm khoảng 15 phút, N quan sát không có ai để ý và xung quanh xe của D có nhiều xe khác che chắn và dưới biển nhìn lên không thấy nên N đi tới kéo yên xe và lấy được hai điện thoại Iphone và một ví da sau đó đem về ghe và kiểm tra, trong ví có 4.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của D. Số tiền thì N sử dụng tiêu xài cá nhân hết, còn giấy tờ tùy thân thì N cất giữ riêng, còn cái ví da N vứt bỏ. Ngày 24/12/2019, N bị bắt khẩn cấp cùng tang vật.

Tang vật thu giữ

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại Iphone 6S 16GB màu vàng, có số IMEI: 355693079683726, đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple loại hiệu Iphone 7Plus loại 128GB màu đen có số IMEI: 353817089086821, đã qua sử dụng.

- 01 giấy căn cước công dân số 031082006598 tên Vũ Văn D

- 01 giấy phép lái xe số L458989 mang tên Vũ Văn D

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 15D1 - 136.08

- *Tại bản kết luận giám định số 02/KL-HĐGĐTS ngày 17/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Quốc kết luận:*

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S giá trị còn lại là 2.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7Plus giá trị còn lại là 4.000.000 đồng.

Tổng giá trị Phan Văn N trộm cắp là 10.500.000 đồng.

Sau khi vụ án xảy ra, tài sản đã thu hồi trả cho chủ sở hữu. Những người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- *Cáo trạng của Viện kiểm sát:*

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSPQ ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc đã truy tố bị cáo Phan Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Phan Văn N: 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù.

Các vấn đề khác:

- Về tang vật vụ án: Tang vật vụ án đã trả cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phan Văn N thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai và vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn và hứa không tái phạm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Quốc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Phú Quốc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự và không bị khiếu nại. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ý kiến và không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn N thừa nhận trong ngày 17/12/2019 khi đang ngồi chơi tại bãi biển trước khách sạn Seashell thuộc khu phố 2, thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang thì thấy anh Vũ Văn D chở Phạm Vũ L bằng xe mô tô Yamaha loại Sirius đậu xe gần chỗ N và bỏ tài sản vào cốp sau xe để xuống biển tắm nên bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm tài sản, tài sản bị cáo trộm được là 02 chiếc điện thoại và 01 ví da, bên trong ví có 4.500.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của người bị hại Vũ Văn D.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cũng như lời khai của những người bị hại có trong hồ sơ vụ án, tài sản trộm cắp được định giá 02 chiếc điện thoại là 6.000.000 đồng và 4.500.000 đồng tiền mặt nên HĐXX có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn N đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Viện kiểm sát là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Phan Văn N xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, đây là hành vi nguy hiểm cho xã hội và khung hình phạt đối với bị cáo là cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phan Văn N có 02 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Về tài sản trộm cắp thì đã được thu hồi trả cho chủ sở hữu 02 chiếc điện thoại, đối với số tiền mà bị cáo lấy được trong ví là 4.500.000 đồng đã tiêu xài cá nhân nhưng bị hại không yêu cầu trả lại số tiền này. Về nhân thân bị cáo từ trước đến nay chưa có tiền án, tiền sự, việc trộm cắp tài sản do bị cáo nhất thời nảy sinh ý định khi nhìn thấy bị hại bỏ tài sản vào trong cốp xe, người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên và áp dụng Điều 54 BLHS để xem xét lượng hình cho bị cáo.

[5]. Các vấn đề khác:

Về tang vật vụ án: Tang vật vụ án đã thu hồi giao trả cho chủ sở hữu tại giai đoạn điều tra nên HĐXX không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn N, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2- Căn cứ pháp luật:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử phạt: **Phan Văn N:** 03 (ba) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 24/12/2019. Thời hạn phạt tù bằng thời hạn bị cáo đã tạm giam. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

3- Án phí: Bị cáo Phan Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4- Quyền kháng cáo:

Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện PQ;
- Chi cục THADS PQ;
- Trại tạm giam; nhà tạm giữ;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp KG
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Thoa